

Số: /QĐ-VP

Thanh Hóa, ngày

tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em và lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3740/QĐ-BYT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em và lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 207/2025/NĐ-CP; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và Nghị định số 148/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 9859/TTr- SYT ngày 16 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em; 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh và 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>

Điều 2. Giao Sở Y tế xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trước ngày 24/12/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dân số - kế hoạch hóa gia đình, Dược phẩm, Y tế dự phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế/UBND cấp xã/cơ quan khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Quang Quyền

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM VÀ LĨNH VỰC KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VP ngày /12/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí , lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em					
1	Đề nghị mang thai hộ vì mục đích nhân đạo (1.014527.H56)	10 ngày làm việc kể từ ngày được Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo xác nhận người mang thai hộ và cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ đáp ứng đủ điều kiện sức khỏe để thực hiện việc mang thai hộ	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.	Theo quy định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.	- Nghị định số 207/2015/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Sửa đổi 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí , lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung
Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh						
1	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012280.H56)	Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	- <i>Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026):</i> + <i>Trường hợp 1:</i> 750.000 đồng/hồ sơ. + <i>Trường hợp 2:</i> +) <i>Thay đổi quy mô hoạt động:</i> • <i>Bệnh viện:</i> 5.250.000 đồng/hồ sơ • <i>Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình:</i> 2.850.000 đồng/hồ sơ • <i>Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế:</i> 1.150.000 đồng/hồ sơ • <i>Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác:</i> 2.150.000 đồng/hồ sơ	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế; - <i>Nghị định số 207/2015/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo;</i>	- Bổ sung trường hợp và cơ quan tiếp nhận và giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; mẫu đơn, tờ khai; - Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC; căn cứ pháp lý.

		và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.	+) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật • Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng và các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 2.150.000 đồng/hồ sơ. • Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm Y tế: 1.550.000 đồng/hồ sơ. - Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi): + Trường hợp 1: 1.500.000 đồng/hồ sơ. + Trường hợp 2: +) Thay đổi quy mô hoạt động: • Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ • Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia	- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.	
--	--	---	---	--	--

				đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ • Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ • Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ +) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật • Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng và các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. • Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm Y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền	
--	--	--	--	--	--

				cấp; trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính và trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.		
--	--	--	--	--	--	--

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính tại Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dân số - kế hoạch hóa gia đình, Dược phẩm, Y tế dự phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế/ cấp xã/cơ quan khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
1	1.003448.H56 (1.013845.H56)	Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm.	Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.
2	1.008681.000.00.00.H56	Đề nghị thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm	
3	1.008685.000.00.00.H56	Đề nghị mang thai hộ vì mục đích nhân đạo	